

Số: 268/QĐ - UBND

Phú Thiên, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp - PTNT và Bộ Tài nguyên - Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

Căn cứ Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định cụ thể hóa nội dung thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên - Môi trường tại Tờ trình số 201/TTr-TNMT ngày 13/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Phú Thiên (có Phương án kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp - PTNT; Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin & Thể thao huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, cvL 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Ngô

PHƯƠNG ÁN

**Thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật
sau sử dụng trên địa bàn huyện Phú Thiện**

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 28 /QĐ-UBND ngày 19 / 7/2021
của UBND huyện Phú Thiện)*

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.

- Huyện Phú Thiện nằm phía Đông Nam tỉnh Gia Lai, có tổng diện tích tự nhiên 50.516,82 ha, kinh tế sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. Theo kế hoạch kinh tế - xã hội của huyện năm 2021, toàn huyện hiện có tổng diện tích gieo trồng là 26.073,76 ha, cây trồng đa dạng bao gồm lúa, mía, mì, khoai lang, điều, ngô, các loại cây ăn trái, hoa màu, ... lao động của huyện chủ yếu tập trung vào ngành nông nghiệp chiếm 85% số lao động, với diện tích sản xuất nông nghiệp rộng lớn, do biến đổi khí hậu, thời tiết thất thường, việc xuất hiện dịch, sâu bệnh cây trồng là không thể tránh khỏi, phương pháp phổ biến phòng ngừa là sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phòng với khả năng diệt trừ dịch hại và ngăn chặn các đợt dịch xảy ra có hiệu quả mọi lúc mọi nơi, thuốc dễ mua dễ bán, trao đổi, thuốc bảo vệ thực vật còn là giải pháp duy nhất đem lại hiệu quả tốt trong xử lý dịch hại cây trồng và được sử dụng với số lượng lớn.

- Tuy nhiên, việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật với số lượng lớn không những không mang lại hiệu quả trong việc phòng chống sâu bệnh, mà ngược lại sẽ đem đến những hậu quả rất khó lường nếu sử dụng không đúng cách, việc gia tăng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, sự lạm dụng thuốc trong sản xuất nông nghiệp đã và đang gây nên những hậu quả đáng lo ngại, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và nguy cơ huỷ diệt môi trường là vấn đề báo động hiện nay.

- Một hiện tượng cụ thể nhất mà hiện nay vẫn chưa có giải pháp xử lý là việc người nông dân vứt bừa bãi hoặc tự xử lý vỏ thuốc bảo vệ thực vật ngay sau khi sử dụng, lượng thuốc dư thừa trong vỏ là không lớn nhưng lại là chất thải nguy hại, rất nguy hiểm cho môi trường cũng như con người. Điều này gây tác hại không nhỏ đến môi trường cũng như sức khỏe con người; ảnh hưởng đến việc thực hiện tiêu chí 17 (môi trường) trong xây dựng nông thôn mới.

- Thêm vào đó, bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật cũng là dạng khó phân hủy, có thể tồn tại rất lâu trong môi trường. Theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT về Quản lý chất thải nguy hại ban hành vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 thì các loại bao bì, chai lọ chứa các loại thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt nấm và các loại thuốc bảo vệ thực vật thải bỏ do quá hạn được xem là chất thải nguy hại, do đó cần có biện pháp thu gom, xử lý đúng cách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cũng như phòng ngừa, giảm thiểu các tác động đến môi trường đất, nước, không

khí cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

- Từ những lý do trên và hoàn thành mục tiêu huyện nông thôn mới, huyện Phú Thiện xây dựng “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng” nhằm đánh giá thực trạng công tác thu gom, xử lý bao, gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền, địa phương, tổ chức, cá nhân để tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn huyện, cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo vệ sinh môi trường trong xây dựng nông thôn mới, đảm bảo sức khỏe cho người dân, ngăn ngừa tác động xấu đến môi trường.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
- Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;
- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;
- Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;
- Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định cụ thể hóa nội dung tiêu chí huyện nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020.

III. PHẠM VI PHƯƠNG ÁN

Thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Phú Thiện.

PHẦN THỨ HAI THỰC TRẠNG PHÁT SINH VÀ CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ BAO GÓI THUỐC BVTV SAU SỬ DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Tình hình phát sinh bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện:

- Huyện Phú Thiện là địa bàn có diện tích gieo trồng cây lương thực hàng năm (lúa, ngô, khoai lang, mì,...), cây lâu năm (cây ăn quả, điều,...) khá lớn, theo thống kê năm 2020, có khoảng 12.799,3 ha lúa, 2.722,7 ha ngô, 2.740 ha mì, 463,7 ha điều và hàng nghìn ha cây trồng khác như rau, cây ăn quả, ... do đó, lượng thuốc bảo vệ thực vật, phòng trừ sâu bệnh mà nông dân sử dụng cũng

không hề nhỏ, theo ước tính tổng lượng thuốc BVTV sử dụng khoảng 78 tấn/năm tổng lượng phân bón vô cơ sử dụng khoảng 11 nghìn tấn/năm.

- Cùng với phân bón hóa học, thuốc BVTV là yếu tố rất quan trọng để đảm bảo an ninh lương thực cho con người. Bên cạnh việc đầu tư cải thiện giống để nâng cao năng suất, người nông dân còn gia tăng việc cung cấp các dưỡng chất cho cây trồng (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật). Việc cung cấp các dưỡng chất cho cây trồng một cách hợp lý không những góp phần nâng cao năng suất mà còn duy trì thời gian tồn tại cho cây, nâng cao độ phì nhiêu đất và bảo vệ môi sinh cho con người. Theo khảo sát, người dân sử dụng thuốc BVTV theo hướng dẫn của các đại lý phân phối phân bón, thuốc BVTV hoặc theo thông tin hướng dẫn trên bao bì là chủ yếu nhưng trình độ của người kinh doanh thuốc chưa cao và không đồng đều ở tất cả các đại lý, đây cũng là yếu tố đáng lo ngại trong việc cung cấp thông tin tới người dân. Ngoài ra, qua nhiều vụ mùa canh tác, cũng có một số ít người dân tự tích lũy kinh nghiệm và có chế độ sử dụng thuốc BVTV phù hợp hơn trên diện tích đất canh tác của mình. Tuy nhiên với suy nghĩ phải diệt tận gốc sâu hại, nhiều bà con tự ý pha lẫn các loại thuốc, pha tăng nồng độ gấp hai, thậm chí gấp ba lần.

- Trong khi đó, việc xử lý chai lọ, vỏ thuốc sau khi phun lại khá cầu thả, đa phần vứt ngay tại ruộng, bờ mương, kênh rạch... Thậm chí nhiều bà con nông dân thu gom chai lọ nhựa về bán, không bán được đem đốt bỏ. Với thói quen nói trên của bà con nông dân, nghiêm nhiên môi trường đã phải đón nhận một con số không hề nhỏ lượng thuốc BVTV dư thừa hàng năm. Thuốc BVTV độc hại với sức khỏe con người cũng như môi trường sống.

- Theo ước tính, lượng bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật thường chiếm khoảng 14,86% so với lượng thuốc tiêu thụ và theo nghiên cứu của Viện Môi trường nông nghiệp Việt Nam, lượng thuốc BVTV còn bám lại trên vỏ bao bì bình quân chiếm 1,85% tỷ trọng bao bì.

- Như vậy ước tính mỗi năm toàn huyện thải ra môi trường khoảng trên 10 tấn vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật các loại. Trước đây, phần lớn vỏ bao bì là chai thủy tinh nhưng gần đây hầu hết đã được thay thế bằng chai nhựa và các túi Polyetylen, các hợp chất này rất khó phân giải. Túi nilon từ thuốc BVTV là loại chất khó phân hủy, khi thải ra môi trường phải mất từ hàng chục năm cho tới một vài thế kỷ mới được phân hủy hoàn toàn trong tự nhiên. Sự phân hủy không hoàn toàn của túi nilon sẽ để lại trong đất những mảnh vụn, không có điều kiện cho vi sinh vật phát triển, làm cho đất chóng bạc màu, không tơi xốp. Sự tồn tại của nó trong môi trường sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới đất bởi túi nilon lẫn vào đất sẽ ngăn cản oxy đi qua đất, gây xói mòn, làm cho đất không giữ được nước, chất dinh dưỡng.

- Theo ước tính mỗi năm người sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn huyện đã thải vào môi trường khoảng trên 185 kg thuốc bảo vệ thực vật. Lượng thuốc này đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người dân, ô nhiễm nguồn đất, nước và nhiễm bẩn nông sản. Chúng là những hợp chất hữu cơ độc hại đứng đầu danh sách 12 loại độc chất nguy hiểm, tồn tại bền vững trong môi trường, lượng thuốc

còn tồn tại theo nước mưa ngấm sâu vào nguồn nước sinh hoạt, trong không khí, thức ăn là một trong những tác nhân gây các bệnh ung thư điển hình cho con người. Vì vậy nếu vỏ thuốc bảo vệ thực vật không được xử lý tốt thì nó sẽ trở thành một mối nguy hại lớn, không chỉ có tác động xấu đến môi trường đất mà còn ảnh hưởng rất lớn đến nguồn nước ngấm và cuộc sống của người dân.

2. Thực trạng công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện:

2.1. Công tác thu gom:

- Hiện nay, công tác thu gom thuốc BVTV được quy định chi tiết tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường; trong đó quy định rõ tối thiểu phải có 01 bể chứa (dung tích 0,5-1m³) trên diện tích 03 ha đất canh tác cây trồng hàng năm và 10 ha đất canh tác cây trồng lâu năm có sử dụng thuốc BVTV. Theo quy định trên, nhu cầu về bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện dự kiến cần hơn 8.000 bể chứa để đảm bảo bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom trên toàn bộ diện tích sản xuất nông nghiệp của huyện.

- Trong thời gian qua UBND huyện, các ban, ngành đã ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 và hoàn thành tiêu chí Môi trường trong việc xây dựng nông thôn mới; đồng thời, hàng năm Hội nông dân huyện và các ban ngành huyện, xã cũng đã tổ chức các lớp tập huấn phổ biến, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về nâng cao nhận thức cho các tổ chức, hộ nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng thuốc BVTV và thu gom bao gói thuốc BVTV; quy cách xây dựng bể chứa, kho lưu chứa và cách xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng...

- Hàng năm, UBND huyện đã phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường để UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, các xã cũng đã được hỗ trợ kinh phí từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Từ năm 2017, UBND huyện đã chỉ đạo với UBND các xã, thị trấn triển khai đặt các bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng dọc theo các tuyến đường gần khu vực cánh đồng, vườn rẫy có phát sinh bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã từ nguồn ngân sách địa phương. Hiện tại, trên địa bàn huyện có 155 bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Tuy nhiên, số lượng bể chứa còn quá ít so với yêu cầu thực tế, một số bể chứa còn xây dựng sai quy cách theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT, vị trí đặt bể chứa hợp lý; nhiều bể đã bị hư hỏng nhưng chưa được tu sửa; một bộ phận người dân chưa thực hiện tốt việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, còn tình trạng vứt bao gói thuốc BVTV sau sử dụng ngoài đồng ruộng, không thu gom vào bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

2.2. Công tác xử lý:

- Trong những năm qua, việc vận động và tuyên truyền nông dân thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đã được quan tâm, xử lý. Một số đơn vị và cá nhân sau khi sử dụng đã tiến hành thu gom, tập trung các vỏ bao bì này và tiến hành chôn lấp. Tuy nhiên, đây chỉ là giải pháp mang tính tạm thời về lâu dài gây nhiều ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe cộng đồng. Hiện nay, trên địa bàn huyện chưa có mô hình thu gom và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật cũng như trên địa bàn tỉnh chưa có tổ chức, doanh nghiệp có đủ năng lực xử lý bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng theo quy định. Các đơn vị ở tỉnh khác thì chi phí cao và cộng thêm chi phí vận chuyển.

- Ngoài ra, nguồn kinh phí phân bổ cho các xã, thị trấn còn ít nên hầu hết các xã, thị trấn không đủ nguồn kinh phí thực hiện nên tiến hành thu gom và xử lý bằng hình thức đốt và chôn lấp. Qua quá trình hướng dẫn của cơ quan cấp trên, các xã, thị trấn đã ngưng hình thức xử lý trên. Hiện tại, khối lượng bao bì thuốc BVTV tại các bể chứa, chưa được xử lý theo quy định.

3. Đánh giá chung:

3.1. Những kết quả đạt được: Trong thời gian qua, công tác thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được quan tâm, đầu tư, tổ chức thực hiện bước đầu đạt được các kết quả đáng khích lệ, cụ thể:

- Các cấp chính quyền đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác thu gom, và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng.

- Nhận thức của người dân đối với công tác bảo vệ môi trường nói chung, công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng nói riêng đã được nâng lên.

3.2. Những tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiện nay việc thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại:

- Việc quy hoạch, đầu tư, bố trí các điểm thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã, thị trấn chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Phương tiện, trang thiết bị công tác thu gom còn thiếu.

- Công tác tuyên truyền về thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng và bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của người dân, chưa có sự vào cuộc tích cực của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị tại địa phương.

- Số bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các cách đồng, vườn rẫy tại các xã, thị trấn còn rất ít nên khối lượng chất thải bao gói thuốc BVTV được thu gom đạt tỷ lệ thấp.

3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Chất thải rắn từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp như bao bì, chai lọ hóa chất BVTV là nguồn chất thải rắn thuộc danh mục nguy hại cần thu gom, xử lý đúng quy định, nhưng thực tế nhận thức của người dân về công tác bảo vệ môi

trường và thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng tuy đã được nâng lên nhưng chưa tạo được sự chuyển biến tích cực hoặc theo thói quen, sau khi sử dụng người nông dân "tiện thể" vứt ngay tại bờ ruộng, góc vườn hoặc nguy hiểm hơn, có trường hợp còn vứt xuống ao, hồ, đầu nguồn nước sinh hoạt.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác tuyên truyền chưa thực sự phát huy hiệu quả, chưa gắn trách nhiệm của cộng đồng và người dân về bảo vệ môi trường trong sinh hoạt cộng đồng.

PHẦN THỨ BA

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

I. QUAN ĐIỂM

1. Sử dụng, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng là một trong những ưu tiên hàng đầu đối với công tác bảo vệ môi trường nông thôn, góp phần kiểm soát ô nhiễm, hướng tới môi trường sống ngày càng xanh - sạch - đẹp.

2. Công tác quản lý, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng là trách nhiệm của toàn xã hội, của chính quyền các cấp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện. Việc thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền các cấp. Gắn với hỗ trợ của nhà nước trong việc thực hiện thu gom, xử lý theo quy định.

3. Quản lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phải từng bước hướng đến đảm bảo theo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải chịu trách nhiệm giải quyết ô nhiễm”, các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy thoái môi trường phải có trách nhiệm khắc phục bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Nhằm thực hiện đúng các quy định về quản lý, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT.

2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các khu lưu chứa, điểm thu gom, đầu mối thực hiện xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng.

3. Tuyên truyền, tổ chức tập huấn về công tác thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đối với nông dân các vùng canh tác trên địa bàn huyện.

4. Nâng cao ý thức trách nhiệm của người sử dụng thuốc BVTV của cộng đồng trong sử dụng thuốc BVTV và thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, tập huấn sử dụng thuốc BVTV:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về thuốc BVTV, khuyến khích thực hiện áp dụng quy trình sản xuất VietGap,

sử dụng các loại thuốc BVTV sinh học, thuốc thảo mộc...

- Đưa việc quản lý, sử dụng thuốc BVTV vào hương ước, quy ước của tổ dân phố, thôn, làng, quy định chặt chẽ việc sử dụng thuốc BVTV đặc biệt thuốc trừ cỏ tại các khu vực đầu nguồn nước.

- Duy trì và mở rộng việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; hướng dẫn, vận động người dân thu gom, tập kết bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đúng nơi quy định.

- Xây dựng pano, áp phích về hướng dẫn sử dụng thuốc “4 đúng (đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ liều lượng và đúng cách)”, “5 quy tắc vàng (luôn tuân thủ các khuyến cáo về sử dụng an toàn và hiệu quả thuốc BVTV; đọc và hiểu các thông tin, ký hiệu ghi trên nhãn thuốc; mặc đồ bảo hộ lao động phù hợp; cẩn thận khi phun thuốc, bảo quản tốt bình bơm, xử lý bao bì đúng cách; thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh cá nhân)” trong sử dụng thuốc BVTV; hướng dẫn địa phương xây dựng bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng theo đúng quy định.

- Tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức và kiến thức cho người dân về việc quản lý, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng.

2. Quy hoạch điểm đặt bể chứa, khu lưu chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng: Rà soát các điểm đặt bể chứa, khu lưu chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện, lồng ghép với quy hoạch nông thôn mới, đảm bảo phù hợp với thực tế địa phương và tính khả thi. Các điểm thu gom phải đảm bảo thu gom được lượng vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trong phạm vi phục vụ của mỗi khu vực và đảm bảo thuận tiện giao thông, không gây cản trở các hoạt động giao thông chung, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường và mỹ quan chung của khu vực.

3. Xây dựng các bể chứa, khu vực lưu chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng:

3.1. Xây dựng bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng:

- Địa điểm xây bể là các vùng đất sản xuất nông nghiệp, cánh đồng lớn, các diện tích cây trồng thường xuyên sử dụng thuốc BVTV; bể chứa bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ nhận biết ven đường, trục giao thông nội đồng, bờ ruộng lớn; không bị ngập lụt, gần điểm pha chế thuốc trước khi đem đi phun rải để thuận tiện cho việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư, giao thông và mỹ quan nông thôn.

- Làm bằng vật liệu bền chắc, có khả năng chống ăn mòn, không bị rò rỉ, không phản ứng hóa học với chất thải chứa bên trong; có khả năng chống thấm, không thấm thấu chất thải ra bên ngoài; đảm bảo không bị gió, nước làm xô dịch.

- Có hình ống hoặc hình khối chữ nhật phù hợp với địa điểm đặt bể chứa, thuận tiện cho việc di chuyển. Dung tích bể chứa khoảng 0,5 - 01 m³, có nắp đậy kín. Nắp bể chắc chắn, không bị gió, mưa làm xô dịch và rộng hơn thành bể tối thiểu 05 cm để tránh nước mưa chảy vào; bên thành đứng của bể chứa có ô cửa nhỏ gần nắp đậy có thể đóng mở dễ dàng; bể có chiều cao thích hợp để phòng ngừa nước lũ tràn vào bên trong.

- Bên ngoài bể chứa có ghi dòng chữ “bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 về chất thải nguy hại, dấu hiệu cảnh báo.

- Tùy thuộc vào đặc điểm cây trồng và mức độ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, số lượng bể chứa phải đảm bảo chứa đựng hết bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong vùng đất canh tác. Nhưng tối thiểu phải có 01 bể chứa trên diện tích 03 ha đất canh tác cây trồng hàng năm hoặc 10 ha đất canh tác cây trồng lâu năm có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

3.2. Khu vực lưu chứa phải đảm bảo yêu cầu sau:

- Khu vực lưu chứa phải kín, không bị khuyếch tán mùi ra bên ngoài, có độ cao nền đảm bảo không bị ngập lụt, thiết kế tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu chứa bằng vật liệu không cháy, có biện pháp hoặc thiết kế hạn chế gió trực tiếp vào bên trong, có rãnh thu chất lỏng về một hố ga thấp hơn sàn để đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi vệ sinh, chữa cháy hoặc sự cố rò rỉ. Mặt sàn, hố ga trong khu vực lưu chứa được làm bằng vật liệu chống thấm.

- Bên ngoài khu vực lưu chứa có ghi dòng chữ “khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (tên địa phương)” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 về chất thải nguy hại - dấu hiệu cảnh báo.

- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại khu vực lưu chứa được đóng gói cẩn thận trong bao bì chuyên dụng có khả năng chịu được va chạm, chống được sự ăn mòn, không phản ứng hóa học với thuốc bảo vệ thực vật chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu, rò rỉ; phải được xếp cách tường bao quanh của khu vực lưu chứa ít nhất 50 cm, không cao quá 300 cm, có lối đi chính thẳng hàng và rộng ít nhất 150 cm;

- Đảm bảo không để rơi vãi, phát tán bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong quá trình tập kết từ các bể chứa đến khu vực lưu chứa.

- Tổ chức quản lý, sử dụng bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng: UBND các xã, thị trấn tùy theo tình hình thực tế thành lập Ban quản lý các bể chứa tại địa phương, hướng dẫn người dân thực hiện thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng vào các bể chứa. Hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn quản lý báo cáo UBND huyện.

4. Xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đã được thu gom tại các bể chứa:

- Bao bì thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom từ bể chứa hoặc khu vực lưu chứa được vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư liên tịch 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian xử lý: 01 lần/năm (nếu bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh trên địa bàn nhiều thì 02 lần/năm).

- Giải pháp: Tổ chức ký hợp đồng với đơn vị có đủ điều kiện xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Kinh phí: Theo báo giá cạnh tranh nhất của công ty có tư cách pháp nhân được cấp phép vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại: Chi phí thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng (gồm khảo sát thực địa, thu gom bao gói thuốc BVTV từ các bể chứa về khu vực lưu chứa, đóng bao, bốc xếp hàng hóa lên xe), vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng là 68.421.000/01 tấn chất thải (*Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu bốn trăm hai mươi một đồng*).

(Kinh phí có thể thay đổi theo thời giá thị trường hàng năm).

IV. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2021 - 2022:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về thuốc BVTV, khuyến khích thực hiện áp dụng quy trình sản xuất VietGap, sử dụng các loại thuốc BVTV sinh học, thuốc thảo mộc...

- Xây dựng bể chứa và khu vực lưu chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các xã, thị trấn. Phân đầu mỗi xã, thị trấn có ít nhất 30 bể chứa và 01 khu vực lưu chứa tại các vùng canh tác sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các bể chứa định kỳ 01 lần/năm.

2. Giai đoạn 2023 - 2025:

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về thuốc BVTV, khuyến khích thực hiện áp dụng quy trình sản xuất VietGap, sử dụng các loại thuốc BVTV sinh học, thuốc thảo mộc...

- Xây dựng bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các xã, thị trấn. Phân đầu đến năm 2025 mỗi xã, thị trấn có ít nhất 50 bể chứa tại các vùng canh tác sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các bể chứa định kỳ 01 lần/năm.

- Tổ chức tổng kết việc thực hiện phương án, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí ngân sách của huyện.
- Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường.
- Nguồn vốn xây dựng nông thôn mới.
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên - Môi trường:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Phương án; hướng dẫn việc vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện.

- Quản lý việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật, hướng dẫn các xã, thị trấn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Thường xuyên kiểm tra việc thu gom bao gói thuốc BVTV, việc chấp hành các cam kết về xử lý chất thải nguy hại trong kế hoạch bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được xác nhận của các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV. Xử lý nghiêm các hành vi xả thải thuốc BVTV, bao gói thuốc BVTV ra môi trường không đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV trên địa bàn huyện, báo cáo UBND huyện trước ngày 31/12 hàng năm; Tổng hợp xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã, thị trấn.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Thẩm định dự toán, tham mưu phân bổ nguồn kinh phí để UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện: Thực hiện xây dựng, sửa chữa các bể chứa, khu vực lưu chứa bao gói thuốc BVTV theo phương án được phê duyệt và kinh phí thuê đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3. Phòng Nông nghiệp - PTNT:

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp có đầu tư trực tiếp vào sản xuất nông, lâm nghiệp thực hiện thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn theo quy định.

- Hướng dẫn, tập huấn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo đúng quy định.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện:

Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng phóng sự, ghi hình, đưa tin về hoạt động thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

5. Đề nghị UBMTTQ huyện và các đoàn thể.

Tăng cường phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan quản

lý nhà nước và chính quyền địa phương, thường xuyên tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng dân cư, nắm vững và thực hiện nghiêm túc việc thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

6. UBND các xã, thị trấn.

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân sản xuất nông nghiệp trong việc thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đúng quy định; thành lập tổ quản lý hoạt động thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, dự toán kinh phí hàng năm về các nội dung thực hiện công tác xây bể chứa, thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn khác để tổ chức thực hiện.

- Ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm, nghĩa vụ của người dân sản xuất nông nghiệp trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường lồng ghép trong quy ước, hương ước của các thôn, làng. Có cơ chế chính sách nhằm động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, đưa công tác bảo vệ môi trường trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để xét công nhận gia đình văn hóa, các thôn, khu phố, khu dân cư, cơ quan, đơn vị văn hóa. Định kỳ hàng năm UBND các xã, thị trấn phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể đánh giá phong trào quần chúng về công tác bảo vệ môi trường, đề xuất chính quyền biểu dương, khen thưởng những tổ chức cá nhân có tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường.

- Triển khai xây dựng bể chứa, nhà lưu chứa theo phương án thu gom bao gói thuốc BVTV đã được phê duyệt và có trách nhiệm quản lý các bể chứa, khu vực lưu chứa trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra việc thu gom bao gói thuốc BVTV, việc chấp hành các cam kết về xử lý chất thải nguy hại trong kế hoạch bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được xác nhận của các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV. Xử lý nghiêm các hành vi xả thải thuốc BVTV, bao gói thuốc BVTV ra môi trường không đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức giám sát việc thu gom, bàn giao khối lượng bao gói thuốc BVTV cho đơn vị chức năng để xử lý đúng quy định.

- Hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn quản lý, báo cáo UBND huyện (thông qua phòng Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15/12 hàng năm.

VII. KIẾN NGHỊ

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên - Môi trường) để theo dõi, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.